TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18 /2019/HSST
Ngày 06/11/ 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Cường
Bà Dương Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

Đại diện VKSND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST- HS ngày 24/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sải Văn N**; Sinh ngày 01 tháng 01năm 1992 tại Bắc Hà, Lào Cai. Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Nậm C, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Phù Lá; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Sải Văn Đ, sinh năm 1955; Mẹ đẻ: Nông Thị C, sinh năm 1955 đều trú tại tổ dân phố Nậm C, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Gia đình có 5 chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình.Vợ con: Chưa có.

- Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án:

+ Tại bản án hình sự số 09/HSST ngày 28/8/2009, Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 05/4/2010.

+ Tại bản án hình sự số 17/HSST ngày 29/12/2010, Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 04/3/2012.

+ Tại bản án hình sự số 378/HSST ngày 19/9/2013, Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 21/11/2015.

+ Tại bản án hình sự số 19/HSST ngày 16/11/2016, Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ra trại ngày 06/6/2019.

- Tiền sự: Không; Nhân thân: Xấu

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà. Có mặt

* *Bị hại*: Chị Vàng Thị V - sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: Thôn Nậm X, xã Bản Già, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Tạm trú: Tổ dân phố Nậm S, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Đỗ Thị Lan Oanh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 22/8/2019, Sải Văn N sinh năm 1992 trú tại Tổ dân phố Nậm C, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đi tìm quán điện tử trong thị trấn Bắc Hà để chơi. Khi đi qua dãy nhà trọ tại tổ dân phố Nậm Sắt 1, thị trấn Bắc Hà thấy phòng trọ của chị Vàng Thị V sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Nậm X, xã Bản Già, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai có mở cửa, N quan sát không có người xung quanh nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. N vào phòng trọ của chị V thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S để trên giường N lấy trộm điện thoại cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi ra ngoài theo đường ven hồ Na Cồ về chợ văn hóa Bắc Hà. Đúng lúc này, chị V từ nhà hàng xóm đi về thì nhìn thấy N đi từ hành lang dãy nhà trọ của mình đi ra, chị V nghi ngờ đối tượng vào trộm cắp tài sản nên vội vào phòng kiểm tra phát hiện thấy mất điện thoại, V hô hoán và nhờ anh Trần Đại H sinh năm 1985 trọ ở phòng bên cạnh cùng V đuổi theo. Sau khi lấy được điện thoại N rẽ trái đi vào đường ven hồ Na Cồ khoảng 200m rồi bỏ điện thoại ra kiểm tra và phát hiện bên trong ốp lưng của chiếc điện thoại có 400.000 đồng (gồm hai tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng), N lấy tiền cho vào túi quần phía sau rồi đi về hướng chợ văn hóa Bắc Hà, thấy có anh H và chị V đuổi theo N vứt điện thoại xuống đất bỏ chạy về nhà, còn số tiền 400.000 đồng bị cáo tiêu vào mục đích cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Bắc Hà xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh đen trị giá 2.350.000 đồng; 01 ốp điện thoại bằng nhựa màu đen hồng trị giá 30.000 đồng. Tổng giá trị xác định là 2.380.000 đồng *(Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số: 20 /CT - VKS - BH ngày 14 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố bị cáo Sải Văn N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sải Văn N phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sải Văn N 02 năm 06 tháng đến

03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 22/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Điều tra thu giữ 01 điện thoại di động OPPO A3S màu xanh đen, số IMEI: 869183037485152; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu hồng. Qúa trình điều tra cơ quan Công an huyện Bắc Hà trả lại cho bị hại Vàng Thị Vương chiếc điện thoại di động là đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vàng Thị V đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp là 01 điện thoại di động OPPO A3S, còn số tiền 400.000 đồng do thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị hại đã cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường, nên không xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Sải Văn N nhất trí với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai về tội danh truy tố và điều luật áp dụng đối với bị cáo, trình bày lời bào chữa, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự xét xử bị cáo 02 (hai) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở phần trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo khai do muốn có tiền chi tiêu để phục vụ nhu cầu của bản thân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nên vào khoảng 13 giờ ngày 22/8/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút đi vào phòng trọ của chị Vàng Thị V trộm cắp 01 điện thoại di động OPPO A3S màu xanh đen bên trong vỏ ốp điện thoại có 400.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 2.780.000 đồng. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Ủy ban nhân dân thị trấn Bắc Hà áp dụng biện giáo dục tại xã năm 2007 và áp dụng biện pháp xử lý hành chính cho đi trường

giáo dưỡng, đến năm 2016 bị cáo bị Công an huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về phòng chống tệ nạn xã hội, bị cáo đã được xóa tiền sự theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời bị cáo còn là người nghiện ma túy, đã có 04 tiền án, cụ thể tại các bản án hình sự số 09/HSST ngày 28/8/2009, Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 05/4/2010. Bản án hình sự số 17/HSST ngày 29/12/2010, Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 04/3/2012. Bản án hình sự số 378/HSST ngày 19/9/2013, Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 21/11/2015 và bản án hình sự số 19/HSST ngày 16/11/2016, Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 06/6/2019. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Mà đến ngày 22/8/2019 trong thời gian đang chịu án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản" với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ căn cứ để áp dụng về tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều173 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Sải Văn N ra trước tòa về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, áp dụng hình phạt tương xứng đúng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo được tính giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sải Văn N là người dân tộc thiểu số, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng danh hiệu Gia đình vẻ vang . Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4].*Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên; chứng cứ gỡ tội của bị cáo đều phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp thuận*.

Ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng Bộ luật hình sự đề nghị xét xử bị cáo với mức hình phạt là 02 (hai) năm tù giam. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án đồng thời còn là người nghiện ma túy, dó đó đề nghị của người bào chữa cho bị cáo với mức án 02 (hai) năm là chưa phù hợp,

không đủ tính răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[6].*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Vàng Thị V đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp là chiếc điện thoại di động OPPO A3S màu xanh đen, trong quá trình điều tra bị hại đã cho bị cáo N số tiền 400.000 đồng. Vì vậy không đề cập giải quyết.

[7].*Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan Điều tra thu giữ 01 điện thoại di động OPPO A3S màu xanh đen, số IMEI: 869183037485152; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu hồng. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà đã trả lại cho bị hại chị Vàng Thị V. Nên không đề cập xử lý.

[9].*Về án phí:* Buộc bị cáo Sải Văn Nam phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sải Văn Nam phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sải Văn N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Sải Văn N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo bản án: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện. Bắc Hà;
- CA huyện Bắc Hà 02;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại,
- Người bào chữa;
- Thi hành án 02;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Trung Kiên